

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Ý YÊN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30 – 7 – 2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Bùi Thị Ngọc Bích.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Dung, bà Trịnh Thị Hồng Thắm.

***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Thành Nam – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 30/7/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/7/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị L, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định;

*Bị đơn:* Anh Ngô Văn C, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định;

Tại phiên tòa: Vắng mặt chị L, anh C (chị L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; anh C vắng mặt không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn Chị Phạm Thị L trình bày: Chị và Anh Ngô Văn C tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 16/3/2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định. Sau kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được đến đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống vợ chồng hay xảy ra va chạm, cãi vã. Từ đầu năm 2020 đến nay chị và anh C sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Ngô Văn C.

Về con chung: Chị và anh C có hai con chung là Ngô Gia K, sinh ngày 12/9/2011 và Ngô Linh T, sinh ngày 10/01/2015. Chị L xin được nuôi dưỡng cháu T, để cháu K cho anh C nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai đề ngày 01/6/2020, bị đơn Anh Ngô Văn C trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với lời khai của chị L. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 03/02/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do giữa vợ chồng xảy ra va chạm bình thường nhưng chị L làm to chuyện và chủ động bỏ về sống với bố mẹ đẻ. Mặc dù hai gia đình rất gần nhau, chỉ cách nhau mấy bước chân nhưng chị L không về, anh đã thuyết phục níu kéo rất nhiều nhưng chị L cố tình gửi đơn xin ly hôn và xác định không còn tình cảm với anh nữa. Mâu thuẫn giữa vợ chồng không có gì to tát nhưng chị L cố tình muốn phá vỡ gia đình thì anh cũng nhất trí ly hôn vì anh không muốn níu kéo thêm khi chị L đã cạn tình.

Về con chung: Anh và chị L có hai con chung là Ngô Gia K, sinh ngày 12/9/2011 và Ngô Linh T, sinh ngày 10/01/2015. Anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung vì không muốn chia tách các con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Cháu Ngô Gia K có nguyện vọng muốn được ở cùng với bố.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho anh chị nhưng giữa chị L và anh C không thống nhất được vấn đề con chung nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Chị L xin giải quyết vắng mặt. Anh C đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố đơn của chị L đề nghị xét xử vắng mặt. Vụ án được xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. HĐXX thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*[1] Về thủ tục tố tụng:*

Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” do nguyên đơn Chị Phạm Thị L thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn Anh Ngô Văn C có nơi cư trú tại Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị L có đề nghị xin xét xử vắng mặt, anh C mặc dù được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến

hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*[2] Về nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và Anh Ngô Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa anh chị không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra va chạm dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc, luôn căng thẳng và hiện đang sống ly thân. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên kiên quyết xin ly hôn với anh C. Về phía anh C, anh xác định cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng. Tuy nhiên, mâu thuẫn không lớn. Vì các con, anh đã thuyết phục níu kéo chị L nhiều lần nhưng chị L vẫn cố tình xin ly hôn để phá vỡ gia đình nên anh cũng nhất trí ly hôn với chị L. Xét thấy trên thực tế, gia đình chị L, anh C ở cùng xóm, rất gần nhau nhưng anh chị đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm từ tháng 02/2020 đến nay, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được, Tòa án đã tiến hành hòa giải cho anh chị nhưng khả năng hàn gắn không thành nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn của chị L, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị L, anh C xác định anh, chị có hai con chung là Ngô Gia K, sinh ngày 12/9/2011 và Ngô Linh T, sinh ngày 10/01/2015. Chị L xin được nuôi dưỡng cháu Trang, để anh C nuôi dưỡng cháu Khánh, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về phía anh C, anh có quan điểm xin được nuôi dưỡng cả hai con chung, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Xét thấy, việc chăm sóc, nuôi dạy con chung chưa thành niên là trách nhiệm, nghĩa vụ, là quyền lợi của cha mẹ vì vậy nguyện vọng xin được nuôi con sau khi ly hôn của chị L, anh C đều là nguyện vọng chính đáng. Xét về điều kiện thực tế, chị L anh C hiện đang làm nghề tự do, công việc chính là thợ cắt tóc, mức thu nhập là ngang nhau. Hội đồng xét xử thấy, để san sẻ trách nhiệm của anh chị với con chung, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung nên giao cho anh, chị mỗi người nuôi một con chung là phù hợp. Xét thấy cháu T còn nhỏ, lại là con gái, cần sự chăm sóc của mẹ hơn nên giao cháu T cho chị L nuôi dưỡng, giao cháu K cho anh C nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị L, anh C không yêu cầu giải quyết.

*[3] Về án phí:* Chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa Chị Phạm Thị L và Anh Ngô Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung là Ngô Gia K, sinh ngày 12/9/2011 cho anh C nuôi dưỡng, giao con chung là Ngô Linh T, sinh ngày 10/01/2015 cho chị L nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Phạm Thị L phải nộp là 300.000 đồng, đối trừ với số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001403, ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo của đương sự: Chị Phạm Thị L và Anh Ngô Văn C được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 01 bản;
- UBND xã T: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Bùi Thị Ngọc Bích**